

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Q**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 219 /2020/QĐST-HNGĐ

*Q, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13/10/2020. Giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh ngày 06-5-1994.

Quê quán: Xã H, huyện Hải H, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 3, thôn Yên N, xã Đồng Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Ch**, sinh ngày 16-10-1988.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 3, thôn Yên N, xã Đồng Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Phạm Thị H với anh Nguyễn Văn Ch.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Chị H và anh Ch có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Ch, sinh ngày 17/08/2014 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2016 hiện đang ở với anh Ch. Khi Ly hôn chị H và anh Ch tự nguyện thỏa thuận.

Anh Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ch và cháu Đ đến khi trưởng thành ( đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Ch không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có Quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị H và anh Ch không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0011245 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Văn Thành**